TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **132**/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hà Thị Thủy**

2. Bà Trần Lệ Nga

- Thư ký phiên tòa: **Bà Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Phạm Minh Ngoan** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh V**, sinh ngày 19/8/1999; tại: xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Số 649/1/18 đường C, khu phố K, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Lô 8- Căn 16 đường H, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị T; chị ruột có 01 người (sinh năm 1995); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Ngày 24/3/2024 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 17/4/2024 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa chỉ Lô 8- Căn 16 đường H, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:* **Chị Danh Hồng A**, sinh năm 2005 *(có mặt)*

Địa chỉ: Tổ 02, ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 24/3/2024, sau khi chơi game tại khu vực trò chơi của Siêu thị C, khu phố 5, phường V1, thành phố G xong thì Nguyễn Minh V đi ra cửa siêu thị để về nhà. Lúc này V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên khi từ phía trong đi ra tới khu vực cửa siêu thị phía mặt đường H, khu phố 5, phường V1, V quan sát thấy có nhiều xe mô tô của khách đi siêu thị đang đậu không người trông coi nên lén lút lấy trộm 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu Đỏ- Đen, biển kiểm soát 68F1-136.00 của chị Danh Hồng A đang đậu trước cửa siêu thị không có khóa cổ, chị A vào bên trong siêu thị để mua sắm. Sau khi lấy trộm được xe, V dẫn bộ xe đến khu vực đường S, phường T, thành phố G bán cho một người đàn ông lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) (*bút lục số 31- 43; 79, 81, 82).*

Đến khoảng hơn 18 giờ ngày 24/3/2024, chị Danh Hồng A ra kiểm tra xe thì phát hiện xe của mình đã mất nên đến cơ quan Công an trình báo. Sau khi trích xuất dữ liệu Camera an ninh của Siêu thị C thì Công an phường V, thành phố Rạch Giá đã xác định được đối tượng Nguyễn Minh V là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên triệu tập đến Công an phường để làm việc. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Minh V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cung cấp thông tin hợp tác với cơ quan điều tra tìm kiếm đối tượng mua xe do V trộm cắp bán nhưng chưa tìm được đối tượng và chưa thu hồi được tang vật là xe mô tô biển kiểm soát 68F1-136.00 của bị hại Danh Hồng A, *(bút lục số: 45, 46, 80, 83, 84, 91).*

Ngày 17/4/2024 Nguyễn Minh V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông chưa xác định được nhân thân, lai lịch đã mua xe biển kiểm soát 68F1-136.00 do bị can Nguyễn Minh V trộm cắp mà có. Hành vi trên có dấu hiệu của tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá tiếp tục điều tra, làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:** Không.

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số: 36/KL-HĐĐGTS**, ngày 07/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá kết luận:

- 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn Đỏ- Đen; Dung tích 109,5 cm3; số máy JK03E6272321; số khung RLHJK0342PZ461199; biển kiểm soát 68F1-136.00; đăng ký lần đầu ngày 15/11/2023, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm mất trộm vào ngày 24/3/2024 là **23.333.000 đồng** (Hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng), *(bút lục số 53).*

*** Về trách nhiệm dân sự**: Bị hại Danh Hồng A yêu cầu bị can Nguyễn Minh V bồi thường thiệt hại trị giá của xe mô tô biển kiểm soát 68F1-136.00 do V đã chiếm đoạt với số tiền là 34.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nhưng đến nay vẫn chưa có tiền bồi thường. *(bút lục số: 87, 95).*

*** Bản cáo trạng số: 173/CT-VKSRG ngày 13 tháng 6 năm 2024** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa**:

- Bị cáo Nguyễn Minh V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Bị hại Danh Hồng A thống nhất kết luận điều tra và cáo trạng truy tố; về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự tự nguyện yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản trộm cắp là 30.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh V và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ **09 tháng đến 12 tháng tù.**

+ Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường thiệt hại trị giá của xe mô tô biển kiểm soát 68F1-136.00 cho bị hại với số tiền là 30.000.000 đồng.

+ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, đề nghị buộc bị cáo giao nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền thu lợi từ việc bán xe của bị hại để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của mình là sai trái, cảm thấy ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 18 giờ ngày 24/3/2024, lợi dụng sự sơ hở, chủ quan của chủ sở hữu trong việc trông coi và quản lý tài sản; bị cáo Nguyễn Minh V đã lén lút lấy trộm xe môtô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ- đen, biển kiểm soát 68F1-136.00 của chị Danh Hồng A đang đậu ở khu vực trước cửa Siêu thị C, phía cửa bên mặt đường H, khu phố 5, phường V1, thành phố G rồi dẫn bộ xe đến khu vực đường S, phường T, thành phố G bán cho một người đàn ông lạ mặt, không quen biết (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* rồi tiêu xài cá nhân hết. Theo kết quả định giá thì tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là xe môtô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ- đen, biển kiểm soát 68F1-136.00 có giá trị là **23.333.000 đồng** *(Hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).*

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh V thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị Danh Hồng A như đã nêu trên. Xét lời khai nhận tội của bị cáo đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá, cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 23.333.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với khung hình phạt được quy định là *"……bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát luận tội tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo Nguyễn Minh V là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật; tuy nhiên vì động cơ vụ lợi, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động cùng ý thức xem thường pháp luật, nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

[6] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận yêu cầu của bị cáo tại phiên tòa xin được hưởng án treo, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động làm thuê, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung quy định định tại khoản 5 Điều Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Danh Hồng A yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại trị giá của xe mô tô biển kiểm soát 68F1-136.00 với số tiền là 34.000.000 đồng; tuy nhiên tại phiên tòa bị hại xác định chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, do đó buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho bị hại là có căn cứ.

[8] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng là tiền thu lợi từ việc thực hiện tội phạm để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường cho bị hại là: 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V **09 (Chín) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại Danh Hồng A số tiền 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*.

Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bị hại Danh Hồng A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* là tiền thu lợi từ việc thực hiện tội phạm để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh V phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/7/2024).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Lệ Nga **Hà Thị Thủy** **Huỳnh Kim Yến**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Kim Yến